

Số 19 /CBTT - VIMICO

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2019

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : **Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP**  
- Trụ sở chính : Số 193, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh  
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;  
- Điện thoại : (84-4)6287 6666 Fax: (84-4)6288 3333  
- Mã chứng khoán : **KSV**  
- E-mail : **quanhecodongvimico@gmail.com**

### 2. Nội dung thông tin công bố:

Trên cơ sở công bố thông tin bất thường số 2815/CBTT – TMC ngày 16/7/2019 của TMC (đăng tải Website: <http://kimloaimau.com.vn>), Tổng công ty thông báo và gửi kèm theo thông báo của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của trọng tài nước ngoài trong vụ kiện tranh chấp giữa Emximbank Thái Lan đối với Công ty CP KLM Thái Nguyên – Vimico . (Có quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên gửi kèm theo).

### 3. Thông tin được công bố:

Trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 16/7/2019 tại đường dẫn: <http://vimico.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

#### Tài liệu đính kèm:

- Số 01/2019/VKDTM-ST của  
TAND tỉnh Thái Nguyên

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
**VIMICO**  
Ngô Quốc Trung

Số: 01/2019/VKDTM – ST

Ngày: 12/7/2019.

Về việc yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết của trọng tài nước ngoài.

## QUYẾT ĐỊNH

### XÉT ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH TẠI VIỆT NAM PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI



### TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Anh Dân

Các thẩm phán: Bà Dương Thị Liên và Bà Trần Thị Nhài.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Mạnh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 và 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên họp sơ thẩm công khai, xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài đối với hồ sơ thụ lý số 02/2018/TLST - VKDTM ngày 01 tháng 08 năm 2018, giữa các đương sự:

**Bên được thi hành án: Export - Import Bank of Thailand**

Địa chỉ: Exim Building, 1993 phaholyothin Road, CoPhayathai, Bangkok 10400, Thái Lan.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Pisit Serewiwattana - chức vụ Giám đốc của Export - Import Bank of Thailand (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên.

Địa chỉ: Phòng 2A, tầng 18 và phòng 3, Tầng 21, Tòa nhà Bitexco Financial.

Người được Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên chỉ định làm người đại diện thực hiện các công việc được ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Ân, Luật sư của Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên yêu cầu: Ông Trần Văn Sự, Luật sư của Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên - Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**Bên phải thi hành án: Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.**

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Long - Chức vụ Giám đốc Công ty (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Bùi Tiến Hải - Ủy viên HĐQT quản trị Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu - Trưởng phòng tổ chức lao động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên.

3. Ông Bùi Văn Giang - Phó phòng tổ chức lao động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên.

4. Ông Nguyễn Trung Kiên - Luật sư.

Theo Văn bản ủy quyền số 1447/GUQ - TMC ngày 23/5/2019 của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên.

*(Ông Hải, ông Hiếu, ông Giang, ông Kiên có mặt)*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên phải thi hành: Ông Đỗ Mạnh Trường, Luật sư của Công ty Luật TNHH Liên Việt - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

#### **NỘI DUNG VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI**

*1. Theo đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài đề ngày 12/3/2018 của Export - Import Bank of Thailand (viết tắt là "Eximbank Thái Lan") và tại các bản ý kiến của ông Nguyễn Hoàng Ân được Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên cử làm người đại diện theo ủy quyền của bên yêu cầu trình bày tại phiên họp:*

Ngày 20/6/2001, Eximbank Thái Lan và Công ty TNHH Liên doanh Công Nghiệp kẽm Việt Thái (viết tắt là "Công ty Liên doanh kẽm Việt Thái"), đã ký hợp đồng tín dụng, theo đó Eximbank Thái Lan cho Công ty Liên doanh kẽm Việt Thái vay 9.050.000 USD. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Eximbank Thái Lan đã giải ngân tổng cộng 15 lần với tổng số tiền Công ty Liên doanh kẽm Việt Thái đã nhận được 9.030.000 USD.

Cùng ngày 20/6/2001, Công ty TNHH một thành viên kim loại màu Thái Nguyên nay là Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (viết tắt là "Công ty KLM Thái Nguyên") và Ngân hàng Eximbank Thái Lan cùng nhau ký Hợp đồng Cấp vốn (Funding Agreement). Theo thỏa thuận của Hợp đồng Cấp

vốn, Công ty KLM Thái Nguyên có trách nhiệm cấp vốn cho Công ty Liên doanh kềm Việt Thái và đứng ra thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay nếu như Công ty Liên doanh kềm Việt Thái không có khả năng thanh toán hoặc không thực hiện đúng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Liên doanh kềm Việt Thái đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay đúng hạn đối với Eximbank Thái Lan. Căn cứ vào hợp đồng cấp vốn ký kết ngày 20/6/2001, Eximbank Thái Lan đã yêu cầu Công ty KLM Thái Nguyên thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Liên doanh kềm Việt Thái. Tuy nhiên, Công ty KLM Thái Nguyên đã không thực hiện nghĩa vụ theo đúng cam kết của mình.

Theo Hợp đồng Tín dụng và Hợp đồng Cấp vốn, luật điều chỉnh hợp đồng là pháp luật Thái Lan và mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Trung tâm trọng tài Thái Lan tại Bangkok, Thái Lan.

Do vậy ngày 14/8/2012, Eximbank Thái Lan đã nộp đơn khởi kiện đến Trung tâm Trọng tài Thái Lan, yêu cầu Công ty KLM Thái Nguyên thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty Liên doanh kềm Việt Thái với Eximbank Thái Lan theo cam kết trong hợp đồng cấp vốn.

Ngày 23/5/2014, Trung tâm trọng tài Thái Lan đã ban hành phán quyết giải quyết vụ việc, mang hai số 108/2555 (vụ màu đen) và 47/2557 (vụ màu đỏ) (viết tắt là Phán quyết Trọng tài ngày 23/5/2014). Theo đó buộc Công ty KLM Thái Nguyên thanh toán cho Eximbank Thái Lan số tiền nợ gốc và lãi của Công ty Liên doanh kềm Việt Thái đến thời điểm khởi kiện là 13.785.678,05 USD, bao gồm nợ gốc là vay 9.030.000 USD và tiền lãi phát sinh 4.755.678,05 USD.

Không đồng ý với phán quyết trên, Công ty KLM Thái Nguyên, đã gửi yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đến Tòa án có thẩm quyền tại Thái Lan.

Ngày 15/02/2016, Tòa Dân sự của Thái Lan đã ban hành quyết định không chấp nhận yêu cầu của Công ty KLM Thái Nguyên về việc hủy phán quyết trọng tài. Không đồng ý với quyết định của Tòa Dân sự Thái Lan, Công ty KLM Thái Nguyên gửi đơn kháng cáo đến Tòa án Tối cao Thái Lan.

Ngày 23/3/2017, Tòa án Tối cao của Thái Lan, đã ban hành quyết định cuối cùng công nhận phán quyết trọng tài đã được thực hiện đúng pháp luật và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty KLM Thái Nguyên.

Do vậy Eximbank Thái Lan đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên căn cứ Điều 451/BLTTDS năm 2015 của Việt Nam xem xét chấp thuận, việc

công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng Tài ngày 23/5/2014 được ban hành bởi Hội đồng Trọng tài của Trung tâm Trọng tài Thái Lan (Thai Arbitration Institute) tại Bangkok, Thái Lan. Phán quyết đã quyết định, Công ty KLM Thái Nguyên phải trả cho Eximbank Thái Lan số tiền 13.785.678,05 USD, bao gồm nợ gốc là vay 9.030.000 USD và tiền lãi phát sinh 4.755.678,05 USD.

**Ý kiến của Luật sư Trần Văn Sự bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Eximbank Thái Lan:**

**- Hội đồng Trọng tài đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tổ tụng trọng tài**

+ Thủ tục chỉ định trọng tài duy nhất là phù hợp: Trong trường hợp này, các bên đã thỏa thuận tại Điều 17 Hợp đồng Cấp vốn ngày 20/6/2001, lựa chọn tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một trọng tài viên do Viện Trọng tài Thái Lan chỉ định, như vậy Trung tâm Trọng tài Thái Lan chỉ định trọng tài viên duy nhất là phù hợp với Điều 18 của Luật Trọng tài Thái Lan B.E.2545 (2002).

+ Về việc đối xử bình đẳng của Trọng tài: Trong Phán quyết Trọng tài đã ghi nhận rõ, Công ty Thái Nguyên đã được trình bày ý kiến của mình trong Bản bảo vệ ngày 03/7/2013. Công ty Thái Nguyên đã cử người đại diện theo ủy quyền tham gia vào vụ việc và đã có cơ hội trình bày quan điểm trong suốt quá trình giải quyết vụ việc.

Về việc không triệu tập Công ty Liên doanh kềm Việt Thái và IRDC, Trọng tài Thái Lan đã trả lời rõ ràng là Trọng tài không có thẩm quyền để triệu tập những đơn vị này. Tại Biên bản Làm việc số 6 ngày 17/12/2013 của Trung tâm Trọng tài Thái Lan có ghi nhận Công ty KLM Thái Nguyên không có thêm bất kỳ nhân chứng nào.

Điều đó chứng minh cho sự tôn trọng và đảm bảo quyền bình đẳng của các bên trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện của Trung tâm Trọng tài Thái Lan.

+ Về thời hiệu thụ lý giải quyết vụ tranh chấp: Phán Quyết Trọng tài đã nhận định rõ, theo quy định tại Điều 314 của Bộ luật Dân sự và Thương mại Thái Lan Hợp đồng Cấp vốn không được xem là hợp đồng bảo lãnh, mà là loại hợp đồng giao dịch được công nhận bởi pháp luật Thái Lan, có thời hiệu khởi kiện là 10 năm. Do đó, Trọng tài Thái Lan đã thụ lý giải quyết vụ việc tranh chấp theo Đơn khởi kiện của Eximbank Thái Lan là trong thời hạn khởi kiện theo quy định của pháp luật Thái Lan.

**- Giá trị pháp lý của Thỏa thuận Trọng tài**

Hợp đồng Cấp vốn được điều chỉnh và giải thích bằng pháp luật Thái Lan, pháp luật Thái Lan không bắt buộc công ty phải có con dấu, vì vậy hợp đồng

không bắt buộc phải đóng dấu của công ty. Công ty KLM Thái Nguyên biết rõ việc ông Lê Xuân Trường ký kết Hợp đồng Cấp vốn và thừa nhận hành động này.

Như vậy, thỏa thuận trọng tài tại Điều 17 của Hợp đồng Cấp vốn là ý chí tự nguyện của các bên ký kết, phù hợp với pháp luật Thái Lan, hoàn toàn có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

***- Phán quyết trọng tài đối với Công ty Liên doanh kềm Việt Thái là hoàn toàn không liên quan đến thủ tục yêu cầu công nhận và cho thi hành đối với Phán quyết Trọng tài đối với Công ty Thái Nguyên***

Mặc dù có hai phán quyết trọng tài đối với hai Công ty của Việt Nam là Công ty KLM Thái Nguyên và Công ty Liên doanh kềm Việt Thái, nhưng Eximbank Thái Lan chỉ yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết Trọng tài đối với Công ty KLM Thái Nguyên, Eximbank Thái Lan không yêu cầu xem xét bất cứ phán quyết trọng tài nào khác, nên việc thi hành không trái với công lý hiển nhiên và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

***2. Ý kiến của người đại diện theo pháp luật của bên phải thi hành Công ty KLM Thái Nguyên tại các văn bản ngày 17/9/2018, ngày 07/3/2019 và 09/7/2019 và ý kiến của ông Nguyễn Trung Kiên đại diện theo ủy quyền trình bày tại phiên họp:***

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên không chấp nhận yêu cầu của Eximbank Thái Lan, đề nghị Tòa án không công nhận và cho thi hành tại Việt Nam đối với Phán quyết Trọng tài ngày 23/5/2014 của Trung tâm Trọng tài Thái Lan theo Điều 459 Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam năm 2015 và Điều 5 của Công ước New York 1958, bởi lẽ quá trình giải quyết tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty KLM Thái Nguyên tại Trung tâm trọng tài Thái Lan, thì Trọng tài Thái Lan đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng trọng tài, cụ thể:

Thủ tục giải quyết tranh chấp của Hội đồng Trọng tài không phù hợp với tố tụng Trọng tài tại Quy tắc Viện Trọng tài Thái Lan và Luật Trọng tài Thái Lan: (i) Việc chỉ định Trọng tài trái với Quy tắc Trọng tài, (ii) Trong tố tụng Trọng tài, Hội đồng Trọng tài không bảo đảm quyền tố tụng như nhau giữa các bên, không tiến hành các thủ tục tố tụng cần thiết làm mất cơ hội trình bày, chứng minh vụ việc của Công ty KLM Thái Nguyên phù hợp với hoàn cảnh tranh chấp; (iii) Viện Trọng tài Thái Lan thụ lý giải quyết tranh chấp đã hết thời hiệu khởi kiện.

Theo đó, Phán quyết Trọng tài ngày 23/5/2014 thuộc trường hợp không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam theo điểm b, d, khoản 1, Điều 5 Công ước Công ước New York 1958 và điểm c và đ, khoản 1, Điều 459 BLTTDS 2015 của Việt Nam.

Thỏa thuận Cấp vốn (Funding Agreement) không có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm đối với Công ty KLM Thái Nguyên, trường hợp do cá nhân ông Lê Xuân Trường ký kết (nếu có) là không đại diện cho Công ty KLM Thái Nguyên, theo đó Phán quyết Trọng tài ngày 23/5/2014 thuộc trường hợp không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam theo điểm a, khoản 1, Điều 5 Công ước New York năm 1958 và điểm a, khoản 1, Điều 459 BLTTDS 2015 của Việt Nam.

Phán quyết Trọng tài nếu được thi hành sẽ trái với công lý hiển nhiên và trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, do Eximbank Thái Lan khởi kiện 02 lần để đòi cùng một khoản nợ, hiện tồn tại hai phán quyết trọng tài cùng có hiệu lực buộc cả Công ty KLM Thái Nguyên và Công ty Liên doanh kẽm Việt Thái độc lập phải trả cho Eximbank Thái Lan cùng một khoản nợ, như vậy là một khoản nợ Eximbank Thái Lan được thu hai lần trái với công lý hiển nhiên và trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Nếu bất kỳ Phán quyết Trọng tài được thi hành sẽ xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi ích của một trong hai công ty, thuộc trường hợp không được công nhận theo điểm b, khoản 2, Điều 5 Công ước New York năm 1958; trái với nguyên tắc các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, thuộc trường hợp không được công nhận theo điểm b, khoản 2 Điều 459 BLTTDS 2015 của Việt Nam.

**Ý kiến của Luật sư Đỗ Mạnh Trường bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty KLM Thái Nguyên.**

*- Các vi phạm thủ tục tố tụng của Hội đồng Trọng tài trong quá trình giải quyết vụ kiện giữa Eximbank Thái Lan và Công ty KLM Thái Nguyên.*

+ Vi phạm thủ tục chỉ định trọng tài viên duy nhất: Công ty KLM Thái Nguyên không tham gia ký kết và không công nhận sự tồn tại của Hợp đồng Cấp vốn, luôn khiếu nại về thẩm quyền của Viện trọng tài Thái Lan nên Thỏa thuận trọng tài tại Điều 17 của Hợp đồng Cấp vốn không có giá trị pháp lý ràng buộc với Công ty KLM Thái Nguyên.

Trường hợp nếu có tồn tại thỏa thuận trọng tài thì việc chỉ định trọng tài phải tuân thủ đúng theo quy trình chỉ định trọng tài viên duy nhất tại Quy tắc 11 của Trung tâm Trọng tài Thái Lan. Nhưng Trung tâm Trọng tài Thái Lan không thực hiện các trình tự này mà chỉ định luôn một trọng tài viên là vi phạm trình tự thủ tục chỉ định trọng tài.

+ Về việc đối xử bình đẳng của Trọng tài: Hội đồng Trọng tài vi phạm tố tụng Trọng tài, đối xử không bình đẳng giữa các bên trong tố tụng, đã tước cơ hội trình bày, chứng minh của Công ty KLM Thái Nguyên.

Hội đồng Trọng tài đã ban hành các quyết định mâu thuẫn để bác bỏ yêu cầu của Công ty KLM Thái Nguyên: Cùng ngày 23/4/2013, Hội đồng Trọng tài gửi Văn bản thứ nhất 014/2717 quyết định xem xét việc các yêu cầu của Công ty KLM Thái Nguyên như là một vấn đề tranh chấp và được giải quyết trong cuộc họp trước Phiên điều trần ngày 26/4/2013. Tuy nhiên, Công ty KLM Thái Nguyên lại nhận được Văn bản thứ hai số 014/2718 đưa ra quyết định trái ngược bác bỏ luôn cả các yêu cầu này mà cũng không tổ chức phiên họp riêng để xem xét như đã thông báo trước đó.

Căn cứ theo Điều 25, Điều 33 Luật Trọng tài Thái Lan và Quy tắc 21 trong Quy tắc của Viện Trọng tài Thái Lan, Hội đồng Trọng tài từ chối triệu tập Công ty Liên doanh kềm Việt Thái, IRDC nên Công ty KLM Thái Nguyên là không thực hiện hết thẩm quyền, làm cho Công ty KLM Thái Nguyên không có cơ hội để làm rõ được khoản nợ của Công ty Liên doanh kềm Việt Thái với Eximbank Thái Lan và không làm rõ được sự tồn tại của Hợp đồng cấp vốn.

+ Trung tâm Trọng tài Thái Lan thụ lý giải quyết vụ kiện khi đã hết thời hiệu: Trọng tài không phải là Tòa án không đương nhiên có quyền áp dụng án lệ như Tòa án để xác định “Hợp đồng Cấp vốn” là một loại “Hợp đồng đặc biệt”. Và Eximbank Thái Lan yêu cầu khởi kiện về “thanh toán tiền vay gốc và tiền lãi chậm thanh toán” phải áp dụng Điều 190/33 theo đó thời hiệu khởi kiện chỉ là 05 năm, do đó Trung tâm Trọng tài thụ lý giải quyết khi đã quá thời hiệu 05 năm là vi phạm tố tụng trọng tài.

***- Thỏa thuận Trọng tài không có giá trị pháp lý do bên ký kết thỏa thuận Trọng tài không có năng lực.***

Việc xem xét thỏa thuận Trọng tài có ràng buộc với mỗi bên trong vụ kiện hay không phải căn cứ theo pháp luật của mỗi bên. Việc Hội đồng Trọng tài và hai cấp Tòa Thái Lan áp dụng pháp luật Thái Lan để xác định ông Trường đại diện cho Công ty KLM Thái Nguyên ký kết Hợp đồng là không phù hợp với Điều 5 Công ước New York 1958; điểm a, khoản 1, Điều 459 BLTTDS 2015 của Việt Nam.

Công ty KLM Thái Nguyên không tham gia vào việc vay vốn, hoàn toàn do phía đối tác là Công ty Teprarak làm việc với Eximbank Thái Lan. Công ty KLM Thái Nguyên đã gửi các văn bản đến Công ty Teprarak Thái Lan khẳng định rõ là không tham gia ký kết bất kỳ văn bản nào liên quan đến việc vay vốn.

Theo Điều 15 Điều lệ Công ty quy định, việc ký các hợp đồng kinh tế liên quan đến nước ngoài, có giá trị lớn phải được Tổng công ty phê duyệt. Tuy nhiên, trong hồ sơ không có văn bản nào thể hiện trước, trong hoặc sau thời điểm ký kết



Hợp đồng Cấp vốn có tài liệu nào thể hiện Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam phê duyệt cho ông Trường ký kết hợp đồng Cấp vốn với Eximbank Thái Lan.

Thỏa thuận do ông Lê Xuân Trường ký mà không đóng dấu theo quy định của pháp luật Việt Nam được xác định là giao dịch của cá nhân ông Trường. Đối chiếu trong Hợp đồng thì một pháp nhân khác của Việt Nam tham gia ký kết là Công ty Liên doanh Kẽm Việt Thái, có đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật và được đóng dấu pháp nhân của Công ty.

Như vậy, trường hợp ông Trường nếu có ký vào Hợp đồng cấp vốn là không đại diện cho Công ty KLM Thái Nguyên, thuộc trường hợp Phán quyết Trọng tài thuộc trường hợp không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam theo Điểm a, khoản 1, Điều 5 Công ước New York năm 1958 và điểm a khoản 1, Điều 459/ BLTTDS 2015 của Việt Nam.

*- Phán quyết Trọng tài trái với công lý hiển nhiên và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.*

Eximbank Thái Lan đã khởi kiện 02 vụ kiện độc lập đối với Công ty KLM Thái Nguyên và Công ty Liên doanh kẽm Việt Thái để đòi cùng một khoản nợ. Thực tế đã có hai Hội đồng trọng tài do cùng một trọng tài viên ban hành 02 phán quyết buộc cả Công ty KLM Thái Nguyên và Công ty Liên doanh kẽm Việt Thái độc lập phải trả cho Eximbank Thái Lan cùng một khoản nợ là không vô tư, khách quan.

Từ đó, một khoản nợ đã được giải quyết hai lần bằng hai Phán quyết Trọng tài và đến thời điểm hiện nay cả hai Phán quyết Trọng tài này đều có hiệu lực. Theo đó, Eximbank Thái Lan có quyền yêu cầu công nhận và cho thi hành cả hai Phán quyết Trọng tài như vậy là một khoản nợ Eximbank Thái Lan được thu hai lần trái với công lý hiển nhiên và trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Nếu bất kỳ một Phán quyết Trọng tài nào được thi hành sẽ xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi ích của bên phải thi hành, thuộc trường hợp không được công nhận theo điểm b, khoản 2, Điều 5 Công ước New York năm 1958; trái với nguyên tắc các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, thuộc trường hợp không được công nhận theo điểm b, khoản 2 Điều 459 BLTTDS 2015 của Việt Nam.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại Phiên họp:**

Về mặt tố tụng: Hội đồng xét đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về mặt nội dung: Việc Eximbank Thái Lan yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận và cho thi hành Phán quyết Trọng tài của Thái lan, thì phải xem xét trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Hồ sơ tài liệu chứng cứ thể hiện cùng 1 khoản nợ mà lại có 2 phán quyết của trọng tài Thái Lan đều đã có hiệu lực, cả 2 Phán quyết này đều do ông Trọng tài viên duy nhất là ông Som Indra-Payoong ra phán quyết, buộc 02 Công ty phải có trách nhiệm trả nợ, là không phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 2 và khoản 4, điều 3 Bộ luật Dân sự.

Việc ký kết không đúng trên Thỏa thuận cấp vốn của ông Trường thuộc trường hợp ông Trường không có năng lực để ký kết thỏa thuận, cùng với việc không đóng con dấu của Công ty TNHH một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên trên Thỏa thuận cấp vốn, là vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đề nghị áp dụng điểm h, khoản 1 điều 369; điểm a, khoản 1; điểm b khoản 2, Điều 459 BLTTDS, khoản 1, Điều 2 và khoản 4 Điều 3 Bộ luật Dân sự, Điều 5 Công ước New York năm 1958: Không chấp nhận đơn yêu cầu của Eximbank Thái Lan yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài đối với Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về thẩm quyền giải quyết, Công ty KLM Thái Nguyên, có trụ sở tại tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là bên bị đơn trong Phán quyết Trọng tài ngày 23/5/2014 của Trung tâm trọng tài Thái Lan. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 37/ BLTTDS năm 2015.

Thời hạn gửi đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành: Ngày 23/5/2014, Trọng tài Thái Lan ban hành phán quyết. Do không đồng ý, Công ty KLM Thái Nguyên, đã gửi đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đến Tòa án có thẩm quyền tại Thái Lan. Ngày 15/2/2016, Tòa Dân sự của Thái Lan đã ban hành quyết định không chấp nhận yêu cầu của Công ty KLM Thái Nguyên về việc hủy phán quyết trọng tài. Công ty KLM Thái Nguyên tiếp tục gửi đơn kháng cáo đến Tòa án Tối cao Thái Lan. Ngày 23/3/2017, Tòa án Tối cao Thái Lan, đã ban hành quyết định cuối cùng công nhận phán quyết trọng tài.

Ngày 12/6/2018, Eximbank Thái Lan gửi đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị công nhận và cho thi hành Phán quyết ngày 23/5/2014 của trọng tài Thái lan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 451/BLTTDS năm 2015 còn thời hạn giải quyết.

Căn cứ khoản 4, Điều 458/ BLTTDS năm 2015, Việc xét đơn chỉ xem xét đến các điều kiện để công nhận hoặc không công nhận việc cho thi hành tại Việt Nam đối với Phán quyết tài ngày 23/5/2014 của Trung tâm Trọng tài Thái Lan mà các bên đưa ra.

Căn cứ ý kiến các bên và tài liệu văn bản các bên cung cấp, Hội đồng giải quyết việc Kinh doanh thương mại thấy rằng:

**[1.] Về trình tự thủ tục tố tụng trọng tài:**

[1.1] Việc chỉ định trọng tài: Tại Điều 17 của Hợp đồng Cấp vốn có thỏa thuận rằng việc tất cả các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Thái Lan theo Quy tắc Trọng tài của Trung tâm Trọng tài và bởi một trọng tài viên được chỉ định bởi Trung tâm trọng tài.

Căn cứ Điều 18 của Luật Trọng tài Thái Lan, B.E.2545 (2002), quy định *“Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, việc chỉ định Trọng tài viên sẽ được thực hiện như sau: ...”*.

Trong trường hợp này, thỏa thuận tại Điều 17 của Hợp đồng Cấp vốn được hiểu là các bên có thỏa thuận khác mà cụ thể là thỏa thuận Trung tâm trọng tài sẽ chỉ định một trọng tài viên duy nhất. Do đó, việc Trung tâm Trọng tài chỉ định trọng tài viên duy nhất là phù hợp với Luật Trọng tài Thái Lan.

[1.2] Về việc đối xử bình đẳng của Trọng tài: Trong hồ sơ vụ việc do các bên cung cấp thể hiện, Trung tâm Trọng tài Thái Lan đã gửi các thông báo phiên họp cho Công ty KLM Thái Nguyên và Công ty này cũng đã cử đại diện tham gia các phiên họp, thực hiện các quyền tại phiên họp và không đề nghị thêm đối với vấn đề nhân chứng nên có thể thấy là Công ty KLM Thái Nguyên đã được trình bày ý kiến trong quá trình xét xử trọng tài.

[1.3] Về thời hiệu thụ lý giải quyết vụ tranh chấp: Hai bên căn cứ vào các nhận định của Hội đồng Trọng tài trong Phán quyết Trọng tài ngày 23/5/2014 để đánh giá về việc có hay không còn thời hiệu khởi kiện là đánh giá về mặt nội dung của phán quyết nên Hội đồng xét đơn sẽ không xem xét vấn đề này trong phiên họp.

**[2]. Về năng lực ký kết thỏa thuận trọng tài:**

Căn cứ quy định tại Điều 5 Công ước New York 1958 về việc công nhận và thi hành quyết định có thể bị từ chối, theo yêu cầu của bên phải thi hành, chỉ khi nào bên đó chuyển tới cơ quan có thẩm quyền nơi việc công nhận và thi hành được yêu cầu, bằng chứng rằng: *“Các bên của thỏa thuận nói ở điều II, theo luật áp dụng đối với các bên, không có đủ năng lực”*.

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 459/BLTTDS về trường hợp Tòa án không công nhận Phán quyết của Trọng tài nước ngoài khi: “*Các bên ký kết thỏa thuận trọng tài không có năng lực để ký kết thỏa thuận đó theo pháp luật được áp dụng cho mỗi bên*”.

Việc xem xét thỏa thuận Trọng tài có ràng buộc với mỗi bên trong vụ kiện hay không phải căn cứ theo pháp luật của mỗi bên mà không áp dụng pháp luật của nước khác để xem xét. Trong trường hợp này, việc xác định ông Lê Xuân Trường có đại diện cho Công ty KLM Thái Nguyên tham gia ký kết Hợp đồng Cấp vốn ngày 20/6/2001 phải được xác định theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nên Hội đồng Trọng tài và hai cấp Tòa án của Thái Lan áp dụng pháp luật Thái Lan để xác định ông Trường đại diện cho Công ty KLM Thái Nguyên là không phù hợp.

Việc ông Lê Xuân Trường có đủ năng lực đại diện cho Công ty KLM Thái Nguyên theo pháp luật Việt Nam được xác định như sau:

**[2.1]. Về năng lực đại diện:**

Tại Công văn số 711CV/KLM2 ngày 04/7/2000 của Công ty KLM Thái Nguyên gửi Công ty Teparak, về việc “*ký Hợp đồng vay vốn*”, nêu “*Chúng tôi xin được đề nghị không phải ký vào hai hợp đồng nêu trên và bất kỳ giấy tờ bảo lãnh vay vốn nào nữa*”.

Tại Công văn số 702/CV-KLM ngày 11/6/2001 của Công ty KLM Thái Nguyên gửi Công ty Teparak Thái Lan trước thời điểm ký kết Hợp đồng góp vốn nêu rõ “*Công ty Kim loại màu Thái Nguyên không ký vào các văn bản liên quan đến việc vay vốn cũng như văn bản vay vốn*”.

Có thể thấy rõ ý chí của Công ty KLM Thái Nguyên là không tham gia ký các văn bản liên quan đến việc vay vốn với Eximbank Thái Lan.

Theo Điều 15 Điều lệ Công ty KLM Thái Nguyên năm 1997 quy định đối với các dự án hợp tác đầu tư với nước ngoài, hợp đồng kinh tế có giá trị lớn Giám đốc không có thẩm quyền ký kết mà phải trình Tổng công ty quyết định.

Do đó, điều kiện để ông Lê Xuân Trường được đại diện cho Công ty KLM Thái Nguyên tham gia ký kết Hợp đồng Cấp vốn là phải được Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam phê duyệt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ việc không có văn bản nào thể hiện trước, trong hoặc sau thời điểm ký kết Hợp đồng Cấp vốn có tài liệu nào thể hiện Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam phê duyệt cho ông Trường ký kết Hợp đồng Cấp vốn với Eximbank Thái Lan.

Từ đó thấy rằng việc ông Lê Xuân Trường ký vào hợp đồng Cấp vốn ngày 20/6/2001 không phải là ý chí của Công ty KLM Thái Nguyên và không nhân danh Công ty này trong giao dịch.

**[2.2] Về trách nhiệm đóng dấu trong các giao dịch và giá trị pháp lý của các giao dịch nếu không đóng dấu theo quy định của pháp luật Việt Nam:**

Căn cứ quy định tại Điều 1 Nghị định 62/CP ngày 22/9/1993 của Chính phủ Việt Nam quy định việc quản lý và sử dụng con dấu: “Con dấu được sử dụng trong các cơ quan, các đơn vị kinh tế, các tổ chức xã hội, các đơn vị vũ trang và một số chức danh (dưới đây gọi tắt là các cơ quan, tổ chức) khẳng định giá trị pháp lý của các văn bản, thủ tục hành chính trong quan hệ giao dịch”

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định 62/CP ngày 22/9/1993: “Con dấu chỉ được đóng lên các văn bản giấy tờ sau khi đã có chữ ký của các cấp có thẩm quyền”.

Bởi vậy, một pháp nhân Việt Nam tham gia ký kết các giao dịch nói chung và ký kết thỏa thuận trọng tài nói riêng có hiệu lực thi hành phải đáp ứng hai điều kiện: Do người có thẩm quyền của pháp nhân ký và phải được đóng dấu của pháp nhân. Việc đóng dấu của pháp nhân là để khẳng định về mặt pháp lý bên tham gia giao dịch là pháp nhân chứ không phải là cá nhân.

Đối chiếu trong Hợp đồng Cấp vốn thì một pháp nhân khác của Việt Nam tham gia ký kết là Liên doanh Kẽm Việt Thái, tại phần ký của Công ty này cũng có đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật và được đóng dấu pháp nhân của Công ty này.

Từ đó cho thấy theo quy định của pháp luật Việt Nam, ông Lê Xuân Trường ký trong hợp đồng cấp vốn nhưng không đóng dấu Công ty được xác định là giao dịch do cá nhân ông Lê Xuân Trường xác lập, không đại diện cho công ty và hợp đồng này không có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm đối với Công ty KLM Thái Nguyên.

Do đó, việc Hội đồng Trọng tài và hai cấp Tòa của Thái Lan căn cứ vào pháp luật Thái Lan để xác định năng lực ký kết Hợp đồng Cấp vốn của Công ty KLM Thái Nguyên là không phù hợp, hơn nữa chiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam trong trường hợp này ông Lê Xuân Trường không đảm bảo năng lực đại diện cho Công ty KLM Thái Nguyên để ký kết hợp đồng. Nên Phán quyết Trọng tài ngày 23/5/2014 của Trung tâm Trọng tài Thái Lan thuộc trường hợp không được công nhận điểm a, khoản 1, Điều 459 BLTTDS.

**[3]. Phán quyết Trọng tài trái với công lý hiển nhiên và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.**

Theo hồ sơ vụ việc, sau khi khởi kiện Công ty KLM Thái Nguyên, ngày 20/6/2014 Ngân hàng Eximbank Thái Lan lại khởi kiện tiếp Công ty Liên doanh Kẽm Việt Thái để yêu cầu thanh toán chính khoản tiền mà Hội đồng Trọng tài đã phán quyết buộc Công ty KLM Thái Nguyên phải trả cho Eximbank Thái Lan vào ngày 23/5/2014. Ngày 02/6/2015, Hội đồng Trọng tài do Trọng tài viên duy nhất là ông Som Indra Payoong tiếp tục ban hành Phán quyết trọng tài số 43/2557 (vụ màu đen) và số 86/2558 (vụ màu đỏ), buộc Liên doanh kẽm Việt Thái cũng phải thanh toán toàn bộ số tiền vay gốc và lãi cho Ngân hàng Eximbank Thái Lan (Phán quyết ngày 02/6/2015).

Tại phiên họp, người đại diện của Eximbank Thái Lan cũng thừa nhận đang tồn tại hai Phán quyết trọng tài song song có hiệu lực, đó là Phán quyết Trọng tài ngày 23/5/2014 và Phán quyết Trọng tài ngày 02/6/2015. Theo đó, một khoản cho vay của Ngân hàng Eximbank Thái Lan đã được giải quyết hai lần bằng hai Phán quyết Trọng tài và đến thời điểm hiện nay cả hai Phán quyết Trọng tài này đều có hiệu lực. Nên Eximbank Thái Lan có quyền yêu cầu công nhận và cho thi hành cả hai Phán quyết Trọng tài như vậy là một khoản nợ Eximbank Thái Lan được thu hai lần.

Điều này cho thấy các Phán quyết Trọng tài do Hội đồng Trọng tài của Trung tâm Trọng tài Thái Lan ban hành hoàn toàn trái với nguyên tắc cơ bản của mỗi quốc gia. Bởi lẽ, pháp luật quốc tế và các quốc gia trên thế giới, không cho phép một khoản nợ được trả hai lần bởi hai chủ thể khác nhau bằng hai phán quyết được ban hành liên tục và cùng có hiệu lực. Nếu một trong hai Phán quyết Trọng tài nêu trên được thi hành thì sẽ xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên phải thi hành.

Căn cứ khoản 1 Điều 2/ BLDS năm 2015 quy định: “*Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 3/BLDS năm 2015 quy định: “*Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản*”.

Căn cứ khoản 4 Điều 3/BLDS năm 2015 quy định: “*Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác*”.

Từ các lý do nêu trên cho thấy, Phán quyết Trọng tài ngày 23/5/2014 nếu được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam sẽ trái với công lý hiện nhiên và trái

với các nguyên tắc cơ bản của Bộ luật dân sự Việt Nam về quyền bình đẳng, quyền được pháp luật bảo hộ như nhau về tài sản. Nên Phán quyết Trọng tài ngày 23/5/2014 của Trung tâm Trọng tài Thái Lan thuộc trường hợp không được công nhận theo điểm b, khoản 2, Điều 459/ BLTTDS.

Căn cứ các Điều luật đã viện dẫn nêu trên, xét thấy không có cơ sở để công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết giải quyết vụ việc, mang hai số: 108/2555 (vụ màu đen) và 47/2557 (vụ màu đỏ), ban hành ngày 23/5/2014 của Trung tâm trọng tài Thái Lan.

Căn cứ theo quy định tại khoản 5 điều 31; Điểm b, khoản 1, Điều 37/BLTTDS năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 451, 452; điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 459 BLTTDS năm 2015; Điều 5 Công ước New York năm 1958;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận yêu cầu của Export - Import Bank of Thái Lan về việc yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam theo Phán quyết trọng tài được ban hành bởi trung tâm trọng tài Thái Lan.

2. Không công nhận và cho thi hành Phán quyết trọng tài mang hai số: 108/2555 (vụ màu đen) và 47/2557 (vụ màu đỏ), ban hành ngày 23/5/2014 của Trung tâm trọng tài Thái Lan.

3. Lệ phí: Export - Import Bank of Thái Lan phải chịu 3.000.000 đồng ( Ba triệu đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008629 ngày 26/7/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Phiên họp xét đơn yêu cầu được mở công khai có mặt người đại diện theo ủy quyền của cả hai bên, đã báo cho các bên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định.

#### **Nơi gửi:**

- VKSND tỉnh TN ;
- Cục thi hành án tỉnh TN ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**



**Đỗ Anh Dân**